

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **24** /CTHADS - NV

V/v triển khai thực hiện Luật XLVPHC và các
văn bản hướng dẫn thi hành, Kế hoạch Quản lý
công tác thi hành pháp luật về XLVPHC

Thái Bình, ngày **17** tháng 01 năm 2024

Kính gửi :

- Các phòng chuyên môn thuộc Cục;
- Các Chi cục THADS huyện, thành phố.

Thực hiện Kế hoạch số 2/KH-UBND ngày 03/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (XLVPHC) năm 2024 trên địa bàn tỉnh Thái Bình, Cục THADS tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 02/KH- CTHADS ngày 16/01/2024 để triển khai thực hiện.

Cục THADS tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Kế hoạch số 02/KH- CTHADS ngày 16/01/2024 của Cục THADS tỉnh Thái Bình đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động thuộc quyền quản lý; báo cáo theo dõi thi hành pháp luật về XLVPHC, thống kê về XLVPHC theo mục 6 của Kế hoạch.

- Đối với báo cáo định kỳ hàng năm: Gửi về phòng Nghiệp vụ và Tổ chức thi hành án trước ngày 16 tháng 12.

- Đối với báo cáo chuyên đề, đột xuất: Thực hiện theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Tiếp tục chỉ đạo đơn vị đặc biệt là các Chấp hành viên nghiên cứu và thực hiện đúng các quy định pháp luật về XLVPHC tại các văn bản quy phạm pháp luật sau:

- Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020);

- Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã;

- Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm tra xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về XLVPHC;

- Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

3. Đối với các trường hợp xử phạt vi phạm hành chính theo quy định từ Điều 118 đến Điều 121 Luật THADS, các đồng chí Trưởng phòng Nghiệp vụ và

Tổ chức thi hành án, Chi cục trưởng Chi cục THADS huyện, thành phố chỉ đạo Chấp hành viên thực hiện theo Điều 27 Quy trình tổ chức thi hành án ban hành kèm theo Quyết định số 442/QĐ-TCTHADS ngày 01/6/2022 của Tổng cục trưởng Tổng cục THADS và thực hiện đầy đủ các bước sau:

Bước 1: Ra Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện (hoặc không thực hiện) công việc nhất định. Trong quyết định cưỡng chế phải ấn định cụ thể thời gian thực hiện cưỡng chế.

Bước 2: Tại thời điểm cưỡng chế nếu người phải thi hành án hoặc người phải thực hiện (hoặc không thực hiện) công việc nhất định theo bản án, quyết định của Tòa án không thực hiện hoặc vắng mặt mà không ủy quyền cho người khác thực hiện công việc thay thì Chấp hành viên lập biên bản vi phạm hành chính (Mẫu số theo D63 – THADS ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

Bước 3: Lập tờ trình đề nghị Cục trưởng Cục THADS tỉnh ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính gửi kèm theo hồ sơ đề nghị xử phạt gồm:

- Tờ trình đề nghị Cục trưởng ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (Bản dấu đỏ)

- Bản án, quyết định thi hành án (bản sao)

- Căn cứ thể hiện việc người phải thi hành án, người có nghĩa vụ thực hiện công việc nhất định đã được thông báo, vận động, thuyết phục mà không thực hiện nghĩa vụ thi hành án (Bản sao)

- Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện (hoặc không thực hiện) công việc nhất định, thông báo cưỡng chế, tài liệu thể hiện việc đã thông báo hợp lệ quyết định cưỡng chế

- Biên bản xử phạt vi phạm hành chính (bản sao)

(Các tài liệu trên được đánh số bút lục và liệt kê trong danh mục tài liệu kèm theo hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính).

*** Lưu ý:**

- Thời hạn lập Biên bản xử phạt vi phạm hành chính (Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP):

+ Biên bản xử phạt vi phạm hành chính được lập trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi phát hiện vi phạm hành chính;

+ Trường hợp có vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp hoặc có phạm vi rộng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức thì biên bản vi phạm hành chính được lập trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi phát hiện vi phạm hành chính.

+ Trường hợp vi phạm hành chính được phát hiện bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ hoặc phải xác định giá trị tang vật, phương tiện, giám định, kiểm nghiệm, kiểm định, xét nghiệm và xác minh tình tiết liên quan thì biên bản vi phạm hành chính được lập trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày xác định

được đối tượng vi phạm bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ hoặc nhận được kết quả xác định giá trị tang vật, phương tiện, giám định, kiểm nghiệm, kiểm định, xét nghiệm và xác minh tình tiết liên quan.

- Mức tiền phạt (điểm b khoản 2 Điều 9 Nghị định 118/2020/NĐ-CP): Mức phạt tiền cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính là mức trung bình của khung phạt tiền được quy định đối với hành vi đó. Trong trường hợp có từ 02 tình tiết giảm nhẹ trở lên, thì áp dụng mức tối thiểu của khung tiền phạt; nếu có từ 02 tình tiết tăng nặng trở lên, thì áp dụng mức tối đa của khung tiền phạt.

- Thời hạn chuyển hồ sơ cho người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính (Khoản 5 Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 29 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2020): Biên bản vi phạm hành chính và các tài liệu khác liên quan khác phải được chuyển cho người có thẩm quyền xử phạt trong thời hạn 24 giờ kể từ khi lập biên bản, trừ trường hợp biên bản vi phạm hành chính được lập trên tàu bay, tàu biển, tàu hỏa.

Bước 4: Ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, ấn định thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định phạt tiền để người đó thực hiện nghĩa vụ thi hành án

Lưu ý:

- Thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính (Điều 66 Luật XLVPHC 2012 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 34, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020):

+ Thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là 07 ngày làm việc kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính (đối với những trường hợp không phải trình người có thẩm quyền ra quyết định xử phạt) và thời hạn ra quyết định xử phạt là 10 ngày làm việc kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính (trong trường hợp phải trình người có thẩm quyền xử phạt).

+ Đối với vụ việc mà cá nhân, tổ chức yêu cầu giải trình hoặc phải xác minh các tình tiết có liên quan quy định tại Điều 59 Luật XLVPHC thì thời hạn ra quyết định xử phạt là 01 tháng, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính. Trường hợp đặc biệt nghiêm trọng có nhiều tình tiết phức tạp cần có thêm thời gian để xác minh thu thập chứng cứ thì thời hạn ra quyết định xử phạt là 02 tháng, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính.

- Giải trình (Điều 61 Luật XLVPHC): Đối với hành vi vi phạm hành chính mà pháp luật quy định hình thức xử phạt tước quyền sử dụng giấy phép lái xe, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn hoặc quy định mức tối đa của khung tiền phạt đối với hành vi đó từ 15.000.000 đồng trở lên đối với cá nhân; từ 30.000.000 đồng trở lên đối với tổ chức thì cá nhân, tổ chức vi phạm có quyền giải trình trực tiếp hoặc bằng văn bản với người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

- Gửi Quyết định xử phạt vi phạm hành chính để thi hành (Điều 70 Luật XLVPHC): Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính có lập biên bản, người có thẩm quyền đã ra quyết định xử phạt phải gửi cho cá nhân, tổ chức bị xử phạt, cơ quan thu tiền phạt và cơ quan liên quan khác (nếu có) để thi hành.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính được giao trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện bằng hình thức bảo đảm và thông báo cho cá nhân, tổ chức bị xử phạt biết.

Trường hợp quyết định được giao trực tiếp mà cá nhân, tổ chức vi phạm cố tình không nhận thì người có thẩm quyền lập biên bản về việc không nhận quyết định có xác nhận của chính quyền địa phương và được coi là quyết định đã được giao.

Đối với trường hợp gửi qua bưu điện bằng hình thức bảo đảm, nếu sau thời hạn 10 ngày, kể từ ngày quyết định xử phạt đã được gửi qua bưu điện đến lần thứ ba mà bị trả lại do cá nhân, tổ chức vi phạm cố tình không nhận; quyết định xử phạt đã được niêm yết tại nơi cư trú của cá nhân, trụ sở của tổ chức bị xử phạt hoặc có căn cứ cho rằng người vi phạm trốn tránh không nhận quyết định xử phạt thì được coi là quyết định đã được giao.

Trên đây chỉ đạo của Cục THADS tỉnh về triển khai thực hiện các quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành; Kế hoạch số 02/KH-CTHADS ngày 16/01/2024 và một số nội dung cần lưu ý khi thực hiện xử phạt vi phạm hành chính theo quy định từ Điều 118 đến Điều 121 Luật THADS.

Nhận được công văn, yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị triển khai thực hiện./.

(Gửi kèm theo Kế hoạch số 02/KH-CTHADS ngày 16/01/2024 của Cục THADS tỉnh Thái Bình, các văn bản tại mục 2 của công văn này được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Cục).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục;
- Lưu: VT.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Thị Thùy Giang